

Mô hình "Lúa chất lượng cao" tại thị trấn Đồng Nai, huyện Cát Tiên

Thị trấn Đồng Nai là một trong những vùng trọng điểm lúa của huyện Cát Tiên, với diện tích 670 ha, sản xuất hai vụ mỗi năm.

Từ năm 2005, UBND cùng với Hội Nông dân thị trấn đã triển khai tuyên truyền về sự cần thiết phải sản xuất "lúa chất lượng cao". Muốn làm được điều đó, nhân dân phải biết chia sẻ lợi ích bằng việc "dồn bờ, đổi thửa" để thuận lợi trong việc đầu tư thâm canh chiều sâu trên cánh đồng "lúa chất lượng cao". Nhận được sự đồng tình hưởng ứng của người dân, UBND thị trấn đã đầu tư xây dựng mô hình "lúa chất lượng cao" theo phương thức 50/50, nghĩa là thị trấn hỗ trợ 50% tiền mua giống lúa mới, các hộ dân thực hiện mô hình đầu tư 50% kinh phí. Các ngành chức năng của huyện, thị trấn như Phòng Nông nghiệp, Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp, Chi cục Bảo vệ thực vật,... hỗ trợ nông dân kỹ thuật gieo sạ, bón phân, tưới tiêu, phòng trừ sâu bệnh,... Với cách làm đó, mô hình "lúa chất lượng cao" của thị trấn Đồng Nai không ngừng tăng lên từ một vài hecta ban đầu, đến vụ lúa Đông Xuân năm 2011 được mở rộng lên 81,66 ha và 10 ha lúa giống, 3 ha lúa giống thuần chủng để cấp giống cho bà con nông dân trên địa bàn thị trấn.



Mô hình trên đã góp phần đạt được cả về hiệu quả kinh tế và thị trường tiêu thụ. Về hiệu quả kinh tế, "lúa chất lượng cao" năng suất đạt bình quân 7 tấn/ha, cá biệt có hộ đạt 10 tấn/ha, với giá bán tại chân ruộng là 6.500 đồng/kg, trong lúc các giống lúa cũ năng suất chỉ đạt 5-6 tấn/ha, với giá bán từ 4.500-5.200 đồng/kg. Về thị trường tiêu thụ, các giống lúa cũ vào thời vụ thu hoạch, người nông dân vẫn không tìm được người bán, nhất là thời điểm mùa mưa không phơi sấy được; trong khi đó "lúa chất lượng cao" dù chưa đến vụ thu hoạch nhưng thương lái đã đến đặt vấn đề thu mua. Với 10 ha lúa giống chất lượng cao, từ nhiều năm nay, UBND thị trấn Đồng Nai đã ký hợp đồng tiêu thụ ổn định cho các công ty chuyên cung cấp giống lúa với giá cao hơn gấp nhiều lần so với giống lúa cũ cho người dân địa phương.

Việc xây dựng thành công mô hình "lúa chất lượng cao" của thị trấn đã góp phần quan trọng cùng với các địa phương trọng điểm lúa của huyện Cát Tiên, xây dựng những cánh đồng "lúa chất lượng cao" của huyện với tổng diện tích 5.910 ha, đạt năng suất bình quân trên 5,5 tấn/ha, sản lượng đạt gần 33.000 tấn, mang lại hiệu quả kinh tế cao hơn nhiều so với thâm canh các giống lúa cũ hoặc một số cây trồng khác. Những cánh đồng "lúa chất lượng cao" của thị trấn Đồng Nai đã góp phần tạo nên thương hiệu lúa gạo của huyện Cát Tiên, mở ra triển vọng về một nền sản xuất bền vững, mang lại hiệu quả kinh tế và sự an tâm cho người trực tiếp sản xuất.

Theo Báo Lâm Đồng online

NÔNG DÂN CẦN BIẾT

Cách ủ thóc giống

Để thóc giống nảy mầm đều, khi ủ bà con cần lưu ý:

- Không nên cho hạt giống no nước vào bao tải dứa có tráng ni lon (như các bao chứa phân hỗn hợp NPK), vì các loại bao này kín hơi làm cho thóc giống thiếu oxy, tạo cho rễ phát triển nhanh hơn mầm (rễ dài, mầm ngắn).

- Không nên ủ thóc giống no nước vào đồng tro gần bếp lửa, vì tro sẽ hút nước từ hạt giống làm hạt khó nảy mầm. Khi đun nấu, nhiệt độ đồng tro ủ tăng cao, nhiệt độ ủ không ổn định sẽ ảnh hưởng đến sự nảy mầm của hạt giống.

- Không nên vùi thóc giống no nước vào đồng phân chuồng, phân xanh đang ủ vì do quá trình phân giải của vi sinh vật yếm khí sẽ sinh nhiệt, nhiệt độ ở giữa đồng phân ủ có thể lên cao tới 60-70°C; đồng thời với quá trình phân giải chất hữu cơ có nhiều khí độc thoát ra nên ảnh hưởng không tốt tới sự nảy mầm của hạt giống.

- Nên cho hạt giống vào bao tải gai, túi vải hoặc bao tải dứa không tráng ni lon để ủ, khí oxy sẽ được cung cấp nhiều hơn, mầm phát triển cân đối, chất lượng tốt hơn.

- Tốt nhất vùi thóc giống no nước vào trong đồng rơm rạ. Nếu trời rét, nhiệt độ ngoài trời <20°C, vùi sâu vào trong lòng đồng rơm rạ, những ngày trời ấm >25°C vùi nông hơn. Sau khi vùi 35-40 giờ lấy ra thăm thử, khi thấy một số hạt giống đã nứt nanh cần đảo đều đồng thóc, và vùi nông hơn lần trước vì khi thóc này mầm sẽ tự sinh nhiệt, tạo điều kiện cho tất cả các hạt giống nảy mầm đều.

- Tùy theo phương pháp gieo mạ hay sạ hàng mà để độ dài mầm và rễ hạt giống hợp lý. Gieo mạ dục hay mạ dày xúc nên để mầm hơi dài, bằng 1/3-1/2 hạt thóc, rễ dài bằng 1/2-3/4 hạt thóc. Gieo sạ hàng hay gieo mạ ném bằng khay nên để mầm ngắn hơn, bằng 1/4 hạt thóc, rễ dài bằng 1/3 hạt thóc, nghĩa là mầm "gai dứa" là được.



Bản tin

Khoa học Công nghệ phục vụ Nông nghiệp, Nông thôn

THÔNG TIN - PHỔ BIẾN KIẾN THỨC

Số 01/2012

Tình hình rầy nâu hại lúa trên địa bàn tỉnh

Theo Chi cục Bảo vệ thực vật Lâm Đồng, vụ lúa Đông Xuân 2011 - 2012, toàn tỉnh đã gieo cấy được 9.800,2 ha.

Tuy nhiên, do thời tiết diễn biến phức tạp, hiện tại nhiều địa phương trong tỉnh đã xảy ra dịch rầy nâu gây hại trên 4.160,6 ha, trong đó bị nhiễm bệnh nhẹ 524,9 ha, nhiễm nặng 1,2 ha, với mật độ rầy nâu trung bình 498 con/m², có nơi lên đến 4.800 con/m². Mật độ rầy nâu trên đồng ruộng và số lượng rầy vào bẫy đèn đang có xu hướng gia tăng mạnh (tại huyện Đạ Tẻh, số lượng rầy nâu vào đèn có đêm lên đến 7.000 con/bẫy).

Trong thời gian tới, do thời tiết vẫn diễn biến phức tạp, nắng nóng kéo dài, nên theo dự báo của ngành nông nghiệp, dịch bệnh rầy nâu có nguy cơ lan rộng trên diện tích lúa đồng xuân. Nông dân cần chủ động sử dụng nhiều biện pháp phòng chống dịch bệnh và thường xuyên kiểm tra đồng ruộng để sớm phát hiện, có biện pháp phòng, ngừa dịch bệnh. Cần theo dõi chặt chẽ diễn biến rầy ngoài đồng ruộng, số lượng rầy vào đèn và đề xuất kịp thời phương án xử lý, tuyệt đối không để xảy ra tình trạng cháy rầy.



Mô hình ứng dụng công nghệ sinh học, sinh thái phòng trừ rầy nâu tại Đạ Tẻh



Mô hình "công nghệ sinh thái" trồng hoa trên bờ ruộng đã thực hiện phổ biến ở các tỉnh trồng lúa Đồng bằng sông Cửu Long và có những thành công nhất định. Mục đích trồng hoa quanh bờ ruộng là thu hút thiên địch (đặc biệt là các loại ong ký sinh) đến tấn công tiêu diệt sâu, rầy hại lúa; làm giảm việc sử dụng thuốc trừ sâu vào đồng ruộng; giảm giá thành sản xuất và tăng chất lượng nông sản.

Sử dụng công nghệ sinh học trong phòng trừ sâu bệnh đã được áp dụng nhiều trong sản xuất hiện nay. Việc ứng dụng quy trình sản xuất nấm xanh tại nông hộ để phòng trừ rầy nâu hại lúa ở vùng Đồng bằng sông Cửu Long là tiến bộ kỹ thuật mới được Cục Bảo vệ Thực vật công nhận và triển khai ứng dụng vào sản xuất.

Để ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật trên vào sản xuất, vụ Hè Thu 2011 vừa qua, Chi cục Bảo vệ Thực vật Lâm Đồng đã triển khai mô hình "Ứng dụng công nghệ sinh thái và sử dụng nấm xanh để quản lý rầy nâu hại lúa" tại thị trấn Đạ Tẻh - huyện Đạ Tẻh với 05 hộ tham gia trên diện tích 2 ha.

Kết quả mô hình cho thấy trên bờ ruộng lúa có trồng hoa đã thu hút được một số lượng thiên địch đến cư ngụ. Trong đó, nhóm thiên địch bắt mồi gồm: bọ xít nước, nhện các loại, bọ xít mù xanh, kiến ba khoang, bọ rùa, chuồn chuồn kim,... với số lượng trên ruộng mô hình cao gấp đôi so với ruộng đối chứng của nông dân. Đặc biệt là các loại ong ký sinh ở ruộng mô hình luôn xuất hiện với mật độ từ 5-10 con/m², trong khi ruộng đối chứng ong ký sinh hầu như không xuất hiện.

Sử dụng chế phẩm nấm xanh phòng trừ rầy nâu với 2 lần phun đã duy trì được lượng thiên địch đáng kể, trong khi ruộng đối chứng với 6 lần phun thuốc trừ sâu rầy. Ứng dụng mô hình công nghệ sinh thái và sử dụng nấm xanh phòng trừ rầy nâu đã giảm 3-4 lần phun thuốc/vụ; tiết kiệm được chi phí sử dụng thuốc, giống, phân bón 880.000 đồng/ha.

Đây là mô hình đầu tiên ứng dụng tại Lâm Đồng nhưng đã mang lại kết quả khả quan. Hiện tại các mô hình này đang được Chi cục Bảo vệ Thực vật và các Trung tâm Nông nghiệp cấp huyện triển khai rộng rãi tại những vùng canh tác lúa tập trung của tỉnh.

Theo Chi cục Bảo vệ Thực vật Lâm Đồng

Kỹ thuật chăm sóc lúa vụ Đông Xuân

1. Chuẩn bị nguồn giống tốt, đảm bảo chất lượng

Chuẩn bị giống tốt, sạch, có sức sống mạnh, độ nảy mầm cao; xử lý hạt giống ngăn ngừa bệnh bằng dung dịch nước muối 15%, hoặc có thể dùng thuốc hóa học theo khuyến cáo của nhà sản xuất. Bà con nông dân nên chọn những nơi có uy tín để mua lúa giống.

2. Chuẩn bị ruộng tốt

- Các địa phương vận động bà con nông dân nhấn chìm lúa chết, cỏ dại trên đồng ruộng trong nước lũ để không còn nơi cư trú cho rầy nâu và cắt nguồn rầy khi nông dân tiến hành gieo sạ vụ tới.

- Cày, bừa, trục kỹ, tu sửa bờ, bọng để có thể chủ động nước khi vào vụ. Bón lót phân lân, vôi giúp kích thích bộ rễ cây lúa phát triển mạnh.

3. Áp dụng các biện pháp tạo và tăng cường sức chống chịu của cây lúa

- Áp dụng biện pháp IPM (phòng trừ dịch hại tổng hợp) và kỹ thuật "3 giảm, 3 tăng" (giảm lượng giống gieo sạ, phân bón, thuốc và số lần phun thuốc bảo vệ thực vật, đồng thời tăng năng suất, chất lượng sản phẩm và hiệu quả kinh tế) hay "1 phải, 5 giảm" (phải sử dụng giống lúa xác nhận - giảm giống, phân đạm, thuốc bảo vệ thực vật, nước, thất thoát sau thu hoạch) ngay từ đầu vụ, tạo cây lúa khỏe, ruộng lúa khỏe, hạn chế tối đa việc phun thuốc trừ sâu ở giai đoạn đầu của cây lúa, nhằm duy trì nguồn thiên địch sẵn có trong ruộng lúa.

- Mật độ sạ: từ 100-120 kg/ha, tốt nhất nên sạ hàng nếu có điều kiện.

- Bón phân theo nguyên tắc "4 đúng". Thay thế phân DAP bằng các loại phân đơn (ure và super lân). Tăng cường sử dụng các loại phân bón hữu cơ, phân chứa các yếu tố đa vi lượng.

- Ứng dụng bảng so màu lá lúa, bón phân cân đối giữa lượng N, P, K; hạn chế bón thừa phân đạm.

- Cần tăng cường bón phân lân trước khi sạ lúa đông xuân, hạn chế hiện tượng ngộ độc hữu cơ cho lúa, hạ phèn. Bón phân đợt 1 sớm (từ 7-10 ngày sau sạ) để kích thích bộ rễ phát triển tốt, đẻ nhánh sớm.

4. Áp dụng biện pháp che chắn cho lúa không bị rầy nâu tấn công khi đã gieo sạ

Đối với lúa từ 15-30 ngày sau sạ, khi có dự báo rầy di trú đến ruộng, cần giữ mực nước ruộng cao khỏi chàng ba cây lúa. Đối với lúa trong giai đoạn mạ, cần bơm nước cao lên có thể phủ đợt lá lúa (đặc biệt vào ban đêm) để tránh rầy tấn công truyền bệnh.

5. Biện pháp bảo vệ không để rầy nâu truyền bệnh lây lan diện rộng

- Thăm đồng ruộng thường xuyên để kịp thời phát hiện các đối tượng dịch hại và có biện pháp phòng trị kịp thời.

- Sau khi sạ 25-30 ngày, dùng nấm xanh *Ometar* phòng trừ rầy nâu rất hiệu quả, rẻ tiền (khoảng 250.000 đồng/ha).

- Cần phun đồng loạt chế phẩm và phun 2 lần: lần 1 sau khi sạ khoảng 25-30 ngày và lần 2 ở giai đoạn đồng.

- Áp dụng triệt để kỹ thuật phun thuốc "4 đúng" khi không thể tránh được rầy di trú tấn công và truyền bệnh.

- Khi phát hiện lúa bị bệnh vàng lùn và lùn xoắn lá, cần nhổ bỏ, hủy ngay để hạn chế khả năng lây lan.



Sản xuất chế phẩm nấm xanh Ometar phòng trừ rầy nâu tại nông hộ

Nấm gây bệnh cho côn trùng là một nhân tố hữu dụng trong quản lý sâu hại tổng hợp và là yếu tố gây chết chủ yếu đối với sâu hại lúa. Gần đây, chủng nấm xanh *Ometar* được ngành nông nghiệp khuyến cáo để phòng trừ rầy nâu rất hiệu quả, tiết kiệm chi phí, giảm ô nhiễm môi trường,... Việc sản xuất chế phẩm nấm xanh *Ometar* ở quy mô cấp nông hộ để người nông dân chủ động sử dụng thuốc sinh học trên ruộng lúa là nhu cầu cấp thiết hiện nay.



Quy trình sản xuất nấm xanh:

1. Nguyên vật liệu: gạo, bọc ni lon (20 x 30 cm), tủ cấy đơn giản, dây thun kẹp, băng keo, bông gòn không thấm, vải mùng, nồi hấp khử trùng, cồn, đèn cồn, chất đốt và nguồn nấm cấp I.

2. Chuẩn bị môi trường gạo:

Ngâm gạo (hoặc tấm) trong nước khoảng 1 giờ đến 1 giờ 30 phút, vớt ra để ráo rồi cho vào bọc ni lon (500 g/bọc). Dùng dây thun buộc kín miệng bọc, cho vào thêm 1 lớp ni lon để tránh không bị rách hay giãn bọc khi hấp khử trùng ở nhiệt độ cao. Dùng các nắp gòn để đậy miệng bọc môi trường.

3. Hấp khử trùng: Sau khi nước sôi, cho các bọc gạo vào nồi hấp khử trùng trong 2 giờ rồi để nguội.

4. Chủng nấm nguồn và môi trường:

- Sử dụng nguồn nấm xanh *Ometar* cấp I do các cơ sở chuyên sản xuất nấm xanh cung cấp (hoặc có thể sử dụng các bọc nấm sạch bệnh do nông hộ tự cấy để cấy truyền).

- Đĩa nấm nguồn được chia thành 6 phần; Dùng dao nhỏ hay kẹp rạch nấm nguồn thành những miếng nhỏ.

- Chủng một phần vào bọc nilon có chứa môi trường.

- Đối với bọc nấm cấy truyền, chọn bọc nấm phát triển xanh tốt đầu tiên ngay sau khi cấy được 4-5 ngày, không tạp nhiễm (không có lẫn những hạt vàng). Từ 1 bọc nấm cấy truyền sang 10 bọc môi trường.

5. Cách sử dụng:

- Khi cấy meo phát triển xanh đều (từ 10-14 ngày) có thể đem dùng.

- Hòa 1 bọc chế phẩm (500 g) cho 4 bình 16 lít, phun 2 sào (5 bọc/ha). Mỗi bình 16 lít cho thêm 10 cc chất bám dính.

* **Khi phun nấm xanh cần lưu ý:** Phun kỹ vào gốc lúa lúc buổi chiều mát; Không phun thuốc khi trời chuyển mưa; Bình xịt phải rửa sạch phân bón, hóa chất; Không nên hòa chế phẩm với các loại thuốc trừ bệnh có hoạt chất Carbenzim.

* Phun nấm xanh trong các trường hợp sau:

- **Trường hợp 1:** diễn biến rầy nâu không cao.

Phun lần 1: khi lúa sạ trên 30 ngày tuổi;

Phun lần 2: khi lúa giai đoạn làm đồng.

- **Trường hợp 2:** phát hiện có rầy di trú mật độ cao khi lúa sạ 10-20 ngày tuổi, đưa nước vào ruộng ngập cao gần đợt lúa để làm giảm mật số rầy ngay lúa đầu tiên.

Phun lần 1: rầy nở rộ tuổi 2-3;

Phun lần 2: mật số < 5.000 con/m² và không có hiện tượng nhiều lúa.

- **Trường hợp 3:** khi mật số rầy nâu cao (>5.000 con/m²), có hiện tượng nhiều lúa thì phun thuốc hóa học giúp giảm nhanh mật số rầy nâu và trong đợt phun kế tiếp có thể phun nấm xanh.

* **Chọn thời điểm phù hợp để cấy nấm:** Khi rầy vào đèn rộ (theo dõi bẫy đèn hoặc bản tin dự báo sâu bệnh của ngành nông nghiệp) là lúc chuẩn bị cấy nấm; khi nấm xanh phát triển xanh là lúc rầy nở rộ, phun thuốc lúc này là phù hợp.

Theo Trung tâm Khuyến nông Lâm Đồng

Ốc bươu vàng hại lúa - Biện pháp phòng trừ

Ốc bươu vàng (OBV) là một trong những loài địch hại rất nguy hiểm cho lúa, đặc biệt là trên ruộng lúa đông xuân; nhất là ở những ruộng trũng, và trong giai đoạn lúa còn non hay giai đoạn mạ.

OBV có khả năng sinh sản mạnh và phát triển mật số rất nhanh. Một con OBV cái trưởng thành có thể đẻ 1.000 trứng/tháng; 1 cặp OBV bố, mẹ sau 1 năm có thể cho ra đời 48 triệu ốc con, cháu,...

OBV thích sống ở những nơi râm mát. Khoảng 60 ngày sau khi nở, ốc trưởng thành; 2-3 ngày sau lại bắt cặp và đẻ trứng trên thân cây lúa, cây cỏ (phần ở trên mặt nước), trên gốc cây ven bờ ao, sông rạch,... Con trưởng thành có thời gian sống tối đa từ 2-4 năm.

OBV sinh sản mạnh nhất từ 60-90 ngày sau khi nở. Số lượng trứng ốc biến động từ 25-500 trứng/ổ.

Thức ăn của OBV là mầm lúa, khoai môn, củ chân vịt, thực vật thủy sinh, tảo, bèo hoa dâu, lá non, thân cây mềm,... Chúng còn ăn trứng của những loại ốc khác và những chất hữu cơ đang phân hủy. Chúng có thể ăn liên tục 24 giờ/ngày.

Trong điều kiện khô, OBV có thể vùi mình xuống đất sâu và sống tiềm sinh được vài tháng.

Vòng đời của OBV: trứng (7-15 ngày), ốc con (15-25 ngày), trưởng thành (44-59 ngày).

OBV thường gây hại nặng ở giai đoạn lúa còn nhỏ. Đối với lúa lớn, chúng cắn đứt lá, đứt thân làm giảm số chồi/m². Chúng thường tập trung hoạt động mạnh ở những nơi có nước, nhất là sau cơn mưa to. Ốc con có thể nổi trên mặt nước để nhờ nước trôi đi xâm nhập nơi khác.

Biện pháp phòng trị:

- Bảo vệ các loài thiên địch tự nhiên của OBV như: kiến (ăn trứng), chuồn chuồn, chim, nhện, chuột đồng, rắn, cá,... Nông dân thường bắt OBV làm thức ăn cho cá, thả vịt vào ruộng để ăn ốc non.

- Cày bừa phơi đất để diệt ốc con. San bằng mặt ruộng và đánh đường nước kỹ để dễ bắt ốc. Đặt lưới 3 ngăn ngay đường lấy nước để chặn OBV theo đường nước vào ruộng.

- Bắt ốc và trứng bằng tay trước khi xuống giống nhằm giảm mật độ OBV; Đặt bả mồi dẫn dụ OBV để bắt (lá cây đu đủ, dây khoai lang, lá khoai môn, xơ mít,...).

- Kiểm soát tốt nước tưới ở giai đoạn lúa từ khi sạ đến 21 ngày sau sạ; Sử dụng một số loại thuốc hóa học để trừ OBV theo hướng dẫn sử dụng của nhà sản xuất.

